BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	950,79	143,36
Thay đổi (%)	1,60%	0,95%
KLGD (triệu CP)	518,93	61,00
GTGD (tỷ VND)	10.230,00	895,00
Số CP tăng giá	144	57
Số Cp đứng giá	69	199
Số Cp giảm giá	305	97

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,12	1,19
PE (lần)	16,17	10,35
Hệ số Beta	1,02	0,85
ROE (%)	15,19%	15,53%
ROA (%)	6,17%	5,25%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	34,75	02,90
GTGD (tỷ VNĐ)	658,66	61,60

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	736,49	08,16
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.139,42	11,80
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	402,93	03,65
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	406,58	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	915,97	15,23
VN30F2011	916,90	19,00
VN30F2012	920,00	14,20
VN30F2103	918,00	15,00
VN30F2106	918,00	11,20

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	29.479,81	1,37%
S&P 500 *	3.585,15	1,36%
DAX *	13.076,72	0,18%
FTSE 100 *	6.316,39	0,36%
Nikkei 225	25.906,93	2,05%
Hang Seng	26.381,67	0,86%

** Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước*

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 16/11/2020

CỔ PHIẾU THÉP ĐUA NHAU TRẦN, THỊ TRƯỜNG ĐỎ LỬA KHI CÓ THÔNG TIN CA NHIỄM COVID

Diễn biến thị trường:

Tiếp đà hưng phấn ở phiên cuối tuần trước, thị trường chứng khoán mở cửa phiên giao dịch đầu tuần mới với sắc xanh chiếm ưu thế ở nhóm cổ phiếu lớn, các chỉ số vì vậy cũng được kéo lên trên mốc tham chiếu. Tuy vậy, lực cầu của dòng tiền trong phiên là tương đối yếu khiến biên độ tăng điểm của thị trường không những không được gia tăng mà ngày một giảm dần. Vào thời điểm gần hết phiên giao dịch sáng, thông tin về một bệnh nhân nghi nhiễm Covid-19 tại Hà Nội xuất hiện khiến thị trường nhanh chóng lùi dưới mốc tham chiếu. Áp lực bán ngày càng đè nặng đến cuối phiên giao dịch chiều và sự hoản loạn đã xảy ra khiến VN-Index đóng cửa với mức giảm 15,50 điểm, lui về mốc 950,79 điểm.

Đà giảm hầu như bao phủ toàn thị trường khi số mã giảm điểm lên đến 305 mã, áp đảo hoàn toàn so với con số 144 mã tăng trên HSX. Khắp các nhóm ngành từ ngân hàng, chứng khoán, bất động sản cho đến dệt may, thủy sản, khu công nghiệp… đều mang chung sắc đỏ. Điểm sáng hiếm hoi và có lẽ là duy nhất trong phiên hôm nay là các cổ phiếu thép khi chuỗi giao dịch thăng hoa trong tuần trước được nối dài sang phiên hôm nay. Có đến 3 cổ phiếu trong nhóm thép đóng cửa với mức giá trần là NKG, VIS, POM. Các mã còn lại như HPG, HSG, TLH.. đều đóng cửa với mức giá xanh.

Dòng tiền bán ra một cách ồ ạt trong ngày mà sắc đỏ chiếm thế chủ đạo. Cụ thể, đã có 518,9 triệu cổ phiếu được giao dịch trong phiên giao dịch ngày hôm nay, tương ứng với giá trị giao dịch đạt hơn 10.230 tỷ, ghi nhận mức thanh khoản cao nhất trong 1 tháng trở lại. Bất ngờ đã không thể tiếp tục xảy ra đối với giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài. Sau phiên mua ròng vào cuối tuần trước thì hôm nay họ bán 406.58 tỷ trên cả 2 sàn. Trong danh sách các cổ phiếu bị bán mạnh nhất, đứng đầu là 2 cổ phiếu ngân hàng CTG (-95,80 tỷ) và HDB (-92,41 tỷ)

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Thông tin từ một ca nhiễm Covid mới trong cộng đồng đã khiến thị trường có một phiên giao dịch đỏ lửa. Mặc dù chưa hoàn toàn xác định tín hiệu đảo chiều, song cùng với việc dòng tiền bán ra một cách mạnh mẽ khiến phiên giao dịch hôm nay mang nhiều tín tiêu cực. Theo thông tin vào cuối giờ chiều thì ca nghi nhiễm mới tại Hà Nội đã xác nhận âm tính. Đây có thể là một yếu tố tích cực hỗ trợ cho phiên giao dịch ngày mai của thị trường. Trước những diễn biến tương đối bất ngờ trong phiên đầu tuần, chúng tôi đưa ra kiến nghị nhà đầu tư quản lý rủi ro một cách chặt chẽ, và chỉ nên mua mới những mới đối vỡi những cổ phiếu đáp ứng được kỷ luật của mình.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
DHA	40.1	45	12%	41.4	36.9	Chờ khớp
VSC	46.5	54	16%	47.1	42.8	Chờ khớp
SWC	14.6	18	23%	14.8	13.4	Chờ khớp
VNA	3	4.5	50%	3.1	2.8	Chờ khớp
SZL	28	59	111%	50.3	25.8	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	**MACD**	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	**MA18**	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	**MA65**	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	**Trend Trung hạn**	TÍCH CỰC

Kết luận: Giảm khá mạnh với biên độ tăng cao, đồng thời khối lượng tăng mạnh là những điểm trừ đe dọa xu hồi phục trước đó. Phiên giảm mạnh hôm nay cho thấy xu hướng hồi phục của 2 tuần trước đó đã chị chững lại, nhưng theo quan điểm của chúng tôi thì xu hướng tích cực chưa mất hẳn.

Giảm mạnh phiên hôm nay một phần từ tác động tâm lý của thông tin có người nghi nhiễm Covid-19 tại Hà Nội, khiến áp lực bán tăng mạnh. Mặc dù chưa hoàn toàn xác định tín hiệu đảo chiều, nhưng đây cũng là diễn biến khá tiêu cực. Vì vậy, chúng ta cần ưu tiên hàng đầu là quản lý rủi ro một cách chặt chẽ. Tránh các hành động mua không kỷ luật, cũng như kiên quyết cắt lỗ thì CP vi phạm ngưỡng an toàn.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

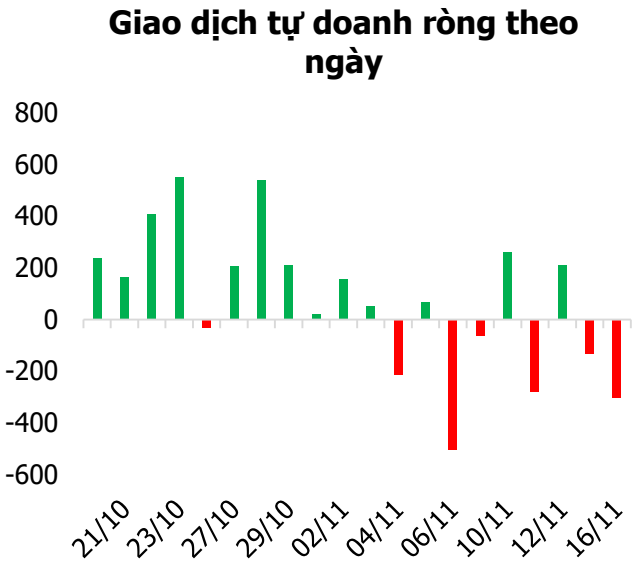

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

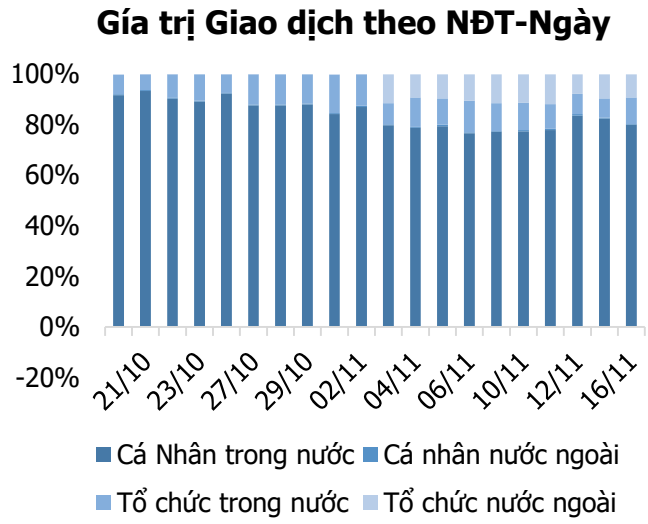

Vn-inden – P/E lịch sử

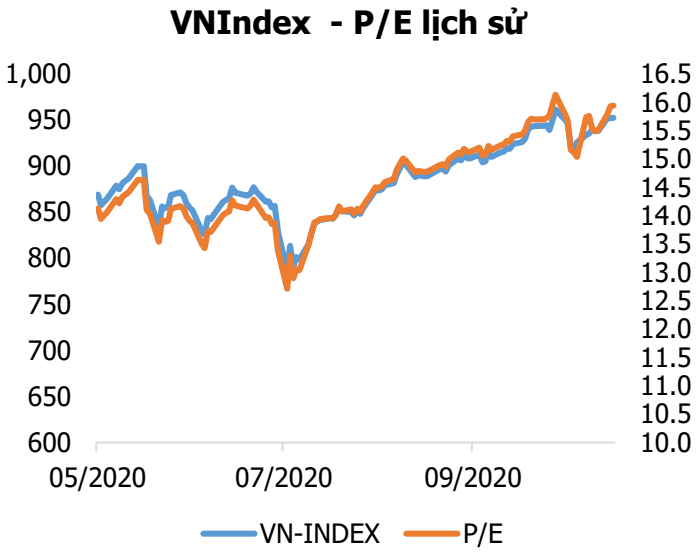

Hn-index – P/E lịch sử

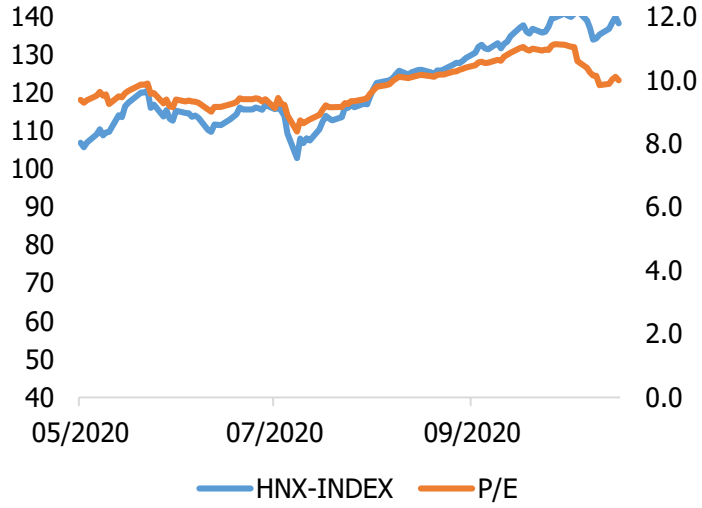

TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	32,250	67.21
VPB	24,150	44.07
VNM	107,100	39.25
TCB	22,900	38.50
VIC	102,000	35.22

TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	32,250	102.01
VNM	107,100	77.39
VIC	102,000	62.51
TCB	22,900	62.18
VPB	24,150	59.11

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnđ)

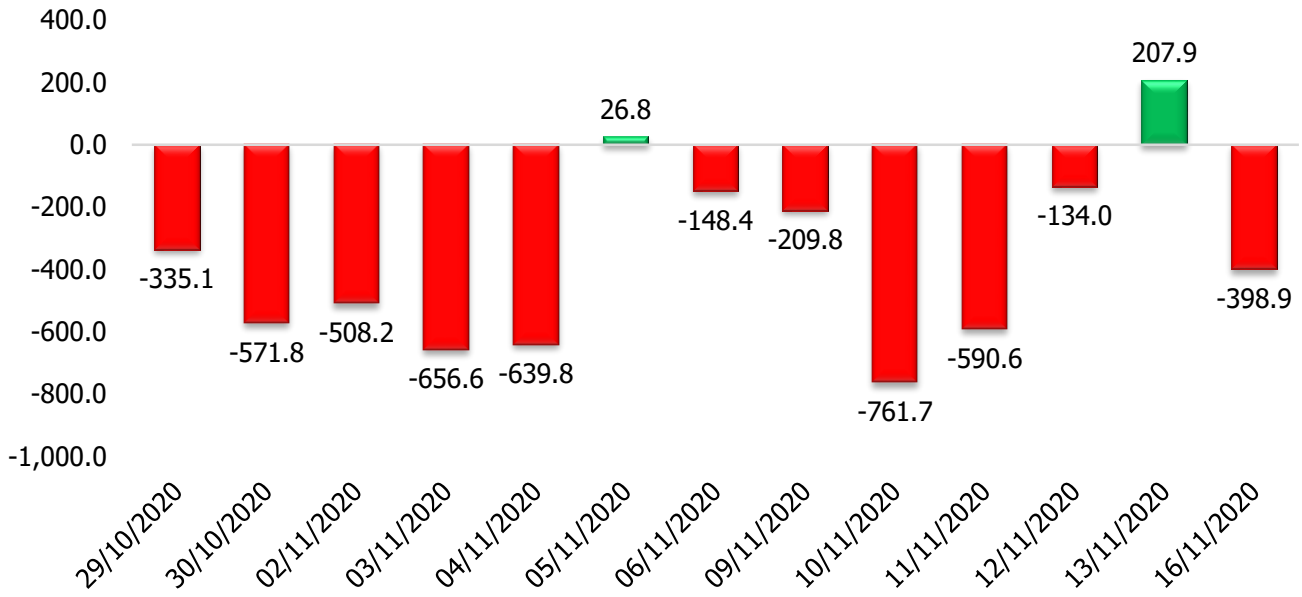

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnđ)

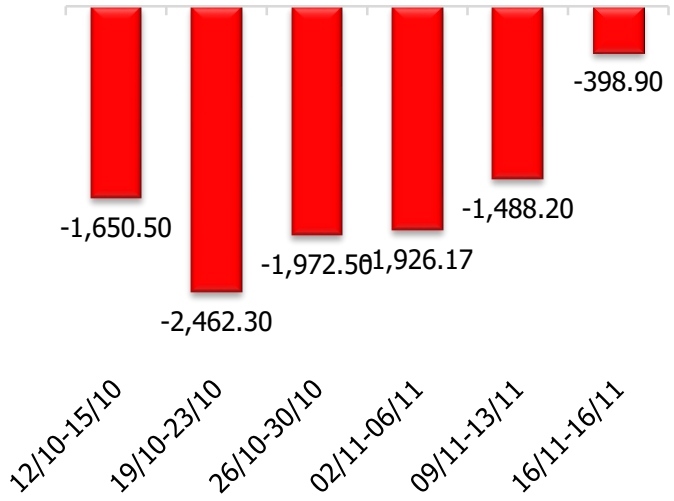

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnđ)

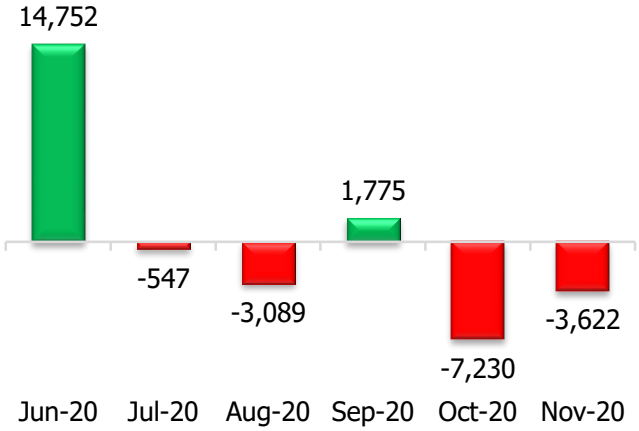

HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VRE	75.58	HDB	95.81
MBB	36.10	CTG	92.41
VNM	27.23	MSN	87.80
GAS	26.27	VHM	60.01
HSG	21.07	HPG	58.53

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	3.63	TNG	5.53
IDV	0.91	SLS	1.42
BAX	0.42	SHS	1.01
VCS	0.38	LHC	0.44
BNA	0.23	VCG	0.42

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành

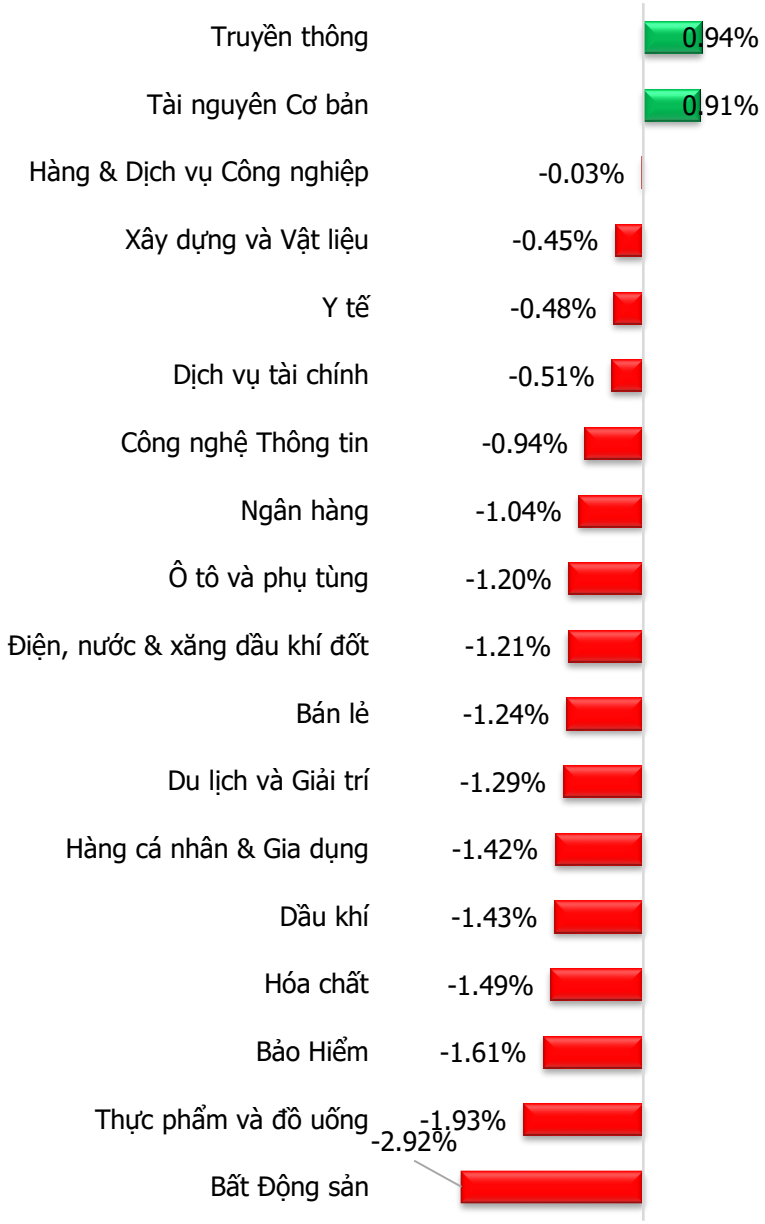

Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)

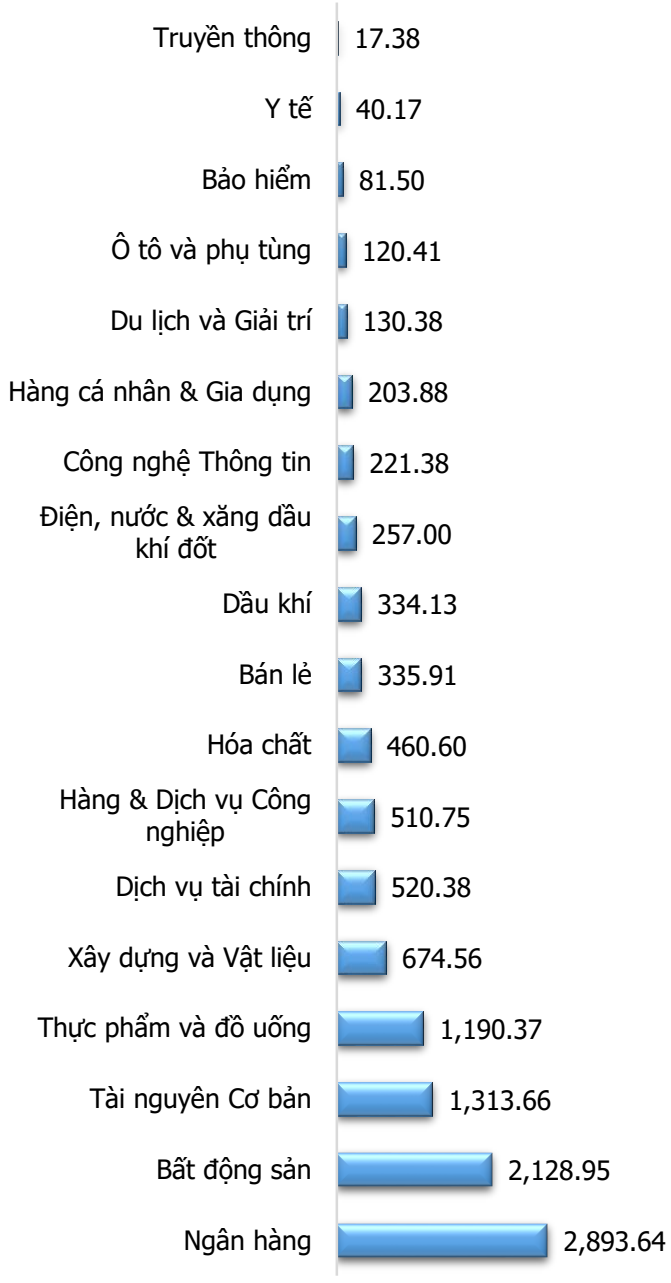

(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NKG	10,700	700	7.00%	9,978,080
FUCVR				
EIT	5,350	350	7.00%	930
TVB	10,700	700	7.00%	1,828,480
ACC	13,800	901	6.98%	46,280
DHA	41,400	2,700	6.98%	103,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PSI	4,400	400	10.00%	100
SGC	81,400	7,400	10.00%	500
DNM	43,300	3,900	9.90%	54,900
ARM	22,300	2,000	9.85%	100
DC2	9,000	800	9.76%	3,200

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NAV	23,950	-1,750	-6.81%	10
HU1	7,730	-570	-6.87%	10
MSN	83,900	-6,200	-6.88%	2,454,980
HRC	39,450	-2,950	-6.96%	80
TDW	23,250	-1,750	-7.00%	10

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SDG	32,400	-3,500	-9.75%	100
VNF	26,600	-2,899	-9.83%	17,000
PIA	24,700	-2,700	-9.85%	100
VNT	45,100	-5,000	-9.98%	800
PPY	16,200	-1,800	-10.00%	200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	4,400	-220	-4.76%	40,801,690
HPG	32,250	300	0.94%	25,538,500
TCB	22,900	-100	-0.43%	25,236,270
MBB	19,050	-250	-1.30%	20,068,100
CTG	31,900	-50	-0.16%	15,774,840

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	14,800	-300	-1.99%	10,838,100
ACB	26,200	-300	-1.13%	8,979,100
VIX	14,500	-400	-2.68%	4,577,800
SHS	13,500	-100	-0.74%	3,494,800
NVB	8,600	100	1.18%	3,031,700

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	4,400	-220	-4.76%	40,801,690
HPG	32,250	300	0.94%	25,538,500
TCB	22,900	-100	-0.43%	25,236,270
MBB	19,050	-250	-1.30%	20,068,100
CTG	31,900	-50	-0.16%	15,774,840

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	14,800	-300	-1.99%	10,838,100
ACB	26,200	-300	-1.13%	8,979,100
VIX	14,500	-400	-2.68%	4,577,800
SHS	13,500	-100	-0.74%	3,494,800
NVB	8,600	100	1.18%	3,031,700

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnđ	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	BID	162,087	19,454	2,133	0.7%	16.2%	18.89	2.07	1,414,804	39,900	-6.06%
2	TCH	6,589	14,256	2,792	7.8%	8.7%	6.68	1.31	5,139,545	18,100	-22.00%
3	CTG	118,963	22,225	2,948	0.7%	11.9%	10.84	1.44	6,585,152	31,900	46.22%
4	KDH	13,830	13,859	2,084	5.5%	8.5%	11.88	1.79	1,053,566	24,300	1.06%
5	PLX	59,478	16,761	847	5.8%	16.2%	57.61	2.91	992,025	48,150	-12.10%
6	EIB	21,146	13,500	695	0.9%	8.6%	24.74	1.27	3,210,046	17,150	-7.53%
7	FPT	42,174	19,215	4,234	11.7%	23.0%	12.71	2.80	2,027,560	53,300	6.40%
8	GAS	140,675	24,419	4,774	17.5%	25.7%	15.40	3.01	699,764	72,500	-26.57%
9	POW	23,419	12,023	671	4.1%	9.5%	14.91	0.83	4,657,069	9,800	-25.37%
10	HDB	32,460	17,494	3,425	1.4%	18.6%	7.55	1.48	1,573,447	25,200	13.92%
11	HPG	105,859	16,539	3,235	16.4%	26.8%	9.88	1.93	14,146,775	32,250	72.42%
12	MBB	53,522	16,638	2,994	1.4%	14.9%	6.45	1.16	6,522,031	19,050	-4.54%
13	MSN	105,839	17,503	2,066	8.9%	26.1%	43.61	5.15	2,572,552	83,900	21.27%
14	MWG	50,285	33,611	8,519	12.2%	41.3%	13.04	3.31	1,057,019	109,700	-6.04%
15	NVL	61,114	25,638	5,862	3.7%	13.6%	10.58	2.42	2,099,402	61,300	8.39%
16	PNJ	16,614	21,780	4,570	18.8%	28.3%	16.15	3.39	966,528	72,100	-12.32%
17	REE	13,797	34,992	4,599	11.6%	19.1%	9.68	1.27	509,457	43,700	24.17%
18	ROS	1,271	10,382	-84	7.6%	14.0%	-26.59	0.22	11,990,568	2,220	-91.02%
19	SAB	118,637	30,884	6,652	21.4%	29.3%	27.81	5.99	385,341	181,800	-25.22%
20	SBT	9,825	12,375	686	3.0%	8.0%	23.55	1.31	3,661,063	15,800	-11.78%
21	SSI	10,697	15,697	1,836	6.6%	14.4%	9.69	1.13	5,522,366	17,700	1.44%
22	STB	25,071	15,637	1,318	0.4%	6.3%	10.55	0.89	13,915,954	13,650	28.70%
23	TCB	80,503	20,043	3,257	3.1%	25.6%	7.06	1.15	9,484,508	22,900	-7.07%
24	VCB	322,301	25,204	4,631	1.2%	20.3%	18.76	3.45	1,130,666	85,800	-3.13%
25	VHM	257,569	22,770	6,762	0.0%	0.0%	11.58	3.44	4,934,861	76,600	-19.36%
26	VIC	363,273	24,271	2,509	1.6%	5.8%	42.81	4.42	911,384	102,000	-9.75%
27	VJC	59,037	26,687	-741	15.1%	45.4%	-152.17	4.22	491,420	111,200	-21.46%
28	VNM	224,428	14,044	5,319	28.5%	38.9%	20.19	7.65	1,557,961	107,100	6.59%
29	VPB	59,725	20,398	4,121	2.6%	24.1%	5.94	1.20	6,153,185	24,150	13.95%
30	VRE	61,807	12,466	1,002	5.6%	7.9%	27.15	2.18	3,565,808	26,850	-21.61%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường
Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng
Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường
Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: https://www.vncsi.com.vn